

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

S. Government Agency: _____ Last Title/Grade: _____
 Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation: _____
 Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit: BINH TUY Sector Last Title/Grade: Captain
 Name/Position of Supervisor: _____

PRIOR ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

as time spent in re-education camp? Yes No Date: From 06-1975 To 06-1981

PRIOR STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Place of Employment or Training: From (month/year) _____ To (month/year) _____

SIAN AMERICANS:

Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full Name of the Mother: _____ Address: _____

Full Name of the U.S. Citizen Father: _____ Address: _____

Current address: _____

SECTION IV:AMES OF DEPENDENT/ACCOMPANY RELATIVESDATE OF BIRTHRELATIONSHIP TO P.A.

NONE

;

SECTION V: ADDITIONAL INFORMATION

NONE

SECTION VI: NOTARIZED SIGNATURE OF APPLICANT

I swear that the above information is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Willie
 our Signature _____

Stamp or Seal of Notary

Subscribed and sworn to me before this 18th day
 of June, 1997

Carl Moran
 Signature of Notary Public
 My commission expires: at death

SECTION VII: AGENCY REPRESENTATIVE WHO ASSISTED IN PREPARING THIS AFFIDAVIT

Print Name Legibly

Signature

Name: LE TUNG

Address:

Telephone: _____

Date: 06-17-97

Mr. Dewey Pendergrass, Director
Orderly Departure Program
Box 58 - American Embassy
APO AP 96546

REF: _____

IV# 350858 V# 114445HO# 40/10

Dear Mr. Pendergrass:

I am writing on behalf of my (son, ~~daughter~~, ~~son~~),

LE THANH TOAN (DOB: 12-01-74)

I believe that (his, her, their) status under the eligibility guidelines of the Orderly Departure Program (ODP) is affected by the McCain Amendment of the 1997 Foreign Operation Act which restores eligibility to the unmarried over-21 sons and daughters of the former Vietnamese political prisoners.

I request that ODP check the case(s) according to the case numbers provided above and confirm for me that the son(s) or daughter(s) listed above are eligible and part of the group that ODP is now contacting to invite to interview. If a new letter of introduction has already been sent, I would appreciate knowing the date it was sent and to what address in Vietnam. That will help me ensure it arrives.

I appreciate that your office is busy with many cases, but my family and I are equally anxious to ensure that the case of our children be reconsidered under the new law before their eligibility expires.

On behalf of my family, I thank you for your help in this matter.

Sincerely,



cc: FVPPA, 7813 Marthas Lane, Falls Church, VA 22043
"For Information and Follow-up"

McCain Family Verification Form

To: ODP/OPU/Hopkins Fax: 662-287-2337

From: _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES
P.O.Box 64688
BATON ROUGE, LA 70896

NOV 12 1996

Date: R D C

Parent's
Name / DOB: LE TUNG DOB: 06-11-36
NGUYEN THI DAO DOB: 03-10-37

Date of ODP
Interview: 09-29-95

V-Number: 114445

Address in
U.S.: _____

IV-Number: 350858

Volag: World Relief

Children in Vietnam DOB	Address in Vietnam	Marital Status	Date of Marriage	Spouse's Name and DOB	Children's Names and DOB's
LE THANH TOAN (DOB: 12-01-74)	Thon 5, xa TIEN CANH, huyen TIEN PHUOC, QUANG NAM VIET NAM	S			

NOV 12 1996 FRI 14:37

P-01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại tự do, an toàn và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

36
Nº PT 12194/98/96

2 - Họ và tên Full name

LE THANH TOAN

Ngày sinh Date of birth

1974

Nơi sinh Place of birth

Quảng Ngãi - Da Nang

Chỗ ở - Domicile

Quảng Ngãi - Da Nang

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

Photo and signature of the passport bearer

HA QUỐC HỘ KHẨU CỘNG HÒA

THIS PASSPORT IS VALID UP TO

15-8-1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport holder is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

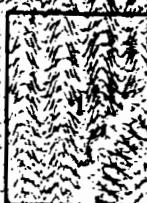
ALL COUNTRIES

Cấp bởi: Minh - Cục Quản lý xuất nhập cảnh - năm 1992
Issued by: Minh - CUC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP KHẨU

Địa chỉ: Trung phap

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MÃNG HỘ KHẨU

CHILDREN ACCOMPANYING THE ATTACHED DOCUMENT



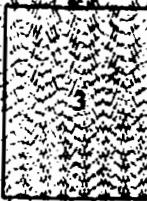
Họ và tên - Full name

Ngày sinh - Date of birth



Họ và tên - Full name

Ngày sinh - Date of birth



Họ và tên - Full name

Ngày sinh - Date of birth

Địa chỉ - Place of birth

REPUBLIC OF SOCIALIST OF VIET NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

PEOPLE'S COMMITTEE

Village: Tam Xuan
District: Nui Thanh
Province: QN Da Nang

Form TP/HT 2
File: 22
Book #: 06

BIRTH CERTIFICATE

(COPY)

Full name of the child: LE THANH TOAN

Sex: Male

Date of birth: December 1, 1974

Place of birth: Tam Xuan village, Nui Thanh district, QN Da Nang province

Ethnic: Vietnamese

Nationality: VIET NAM

PARENTS	MOTHER	FATHER
Full name	NGUYEN THI DAO	LE TUNG
Age or DOB	1937	1936
Ethnic	Vietnamese	Vietnamese
Nationality	VIET NAM	VIET NAM
Occupation	Farmer	Farmer
Residence	Tam Xuan village, Nui Thanh district QN Da Nang province	Tam Xuan village, Nui Thanh district QN Da Nang province

Full name, Age or DOB, Residence, I.D. number of Declarant

Le Tung, born in 1936, Tam Xuan, Nui Thanh, Da Nang, I.D. number 201236607

Declarant:
(signed)

Registered on the 19 of April, 1992
For the People's Committee
Vice-President
(signed and sealed)
TRAN HONG VAN

TRANSLATED BY:
Mr. THACH DUY NGUYEN, Translator
of the Migration and Refugee Services
of Baton Rouge, Louisiana



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, phường Cát Lũy

Huyện, Quận Thủ Đức

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh

MÃ KHẨU THỦ THIỆP

Số 22, Làng Lao

Quyền số: 07



GIẤY KHAI SINH

Họ và tên Lê Thành Toàn Nam hay nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 01 Tháng 02 năm 1936

Ngày mồng tháng mười hai năm mốt ngàn chín trăm bảy mươi

Nơi sinh Là Cát Lũy, Huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

(1/91) QĐ 261/QĐ - HT (BS/1)

Phản khai về cha mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Tài</u>	<u>Lê Công</u>
Tuổi	<u>1937</u>	<u>1936</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Đóng</u>	<u>Đóng</u>
Nơi thường trú	<u>Là Cát Lũy, Huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh</u>	<u>Là Cát Lũy, Huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Lê Công năm 1936, Là Cát Lũy, Huyện Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
CMND số: 26123607

Người đứng khai ký

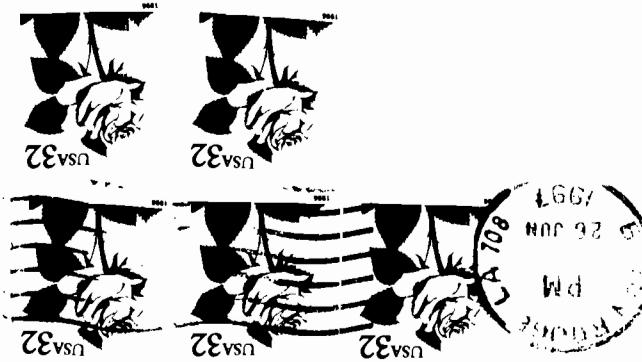
Trần Hồng Phong

Đăng ký ngày 19 tháng 4 năm 1993
SCT - TGD
T/ M ỦY BAN NHÂN DÂN

TRẦN HỒNG PHONG

From: LE TUNG

To: Mrs KHUC MINH THO
FVPPA



22043/3418 12 1994

26 JUN 1994

PM

Pages Removed (S.S.)

1 page(s) was/were removed from the file of LE TUNG
(116-93609) due to containing Social Security numbers. The page(s) was/were copied with the Social Security numbers covered up. The copy/copies was/were placed back into the above mentioned file and the original(s) was/were placed into the Restricted/Reserved files.

-Anna Mallett

Date: APRIL 22nd 2008

Batououge Ngày 12/3/1999

Kính thưa bà Ninh Thu.

Còn rác bút bút rác tó tó báu tám-phong
Linh lin chà chà sác khò và già - Tinh tinh
May-may.

Hòn cát cát tó que huống o' báu tám-phong
hòn cát mìn tay lắc lắc - say Harley 10' 2
lì chèo già 62 km, 10' 2 con cát n' hìn

Còn say bék-ché 1 mìn, sòn rò khìn
rai rìn, thèm rò 14' 2 con - Còn lèo 2 con khò phò
o' lì' tìn rò lòn cát que xà kín o' tìn rò kẹp -

Bèo già tìn tò ôn đòn cát o' rò lòn
hay say tò cho 2 con o' hìn, tò mìn tòn
Thèm rò 14' 2 con - Thèm rò 14' 2 con (Hò sò tòn kìn)
tò hìn 1 rìn rìn a hò 3 lòn tò chò -

Còn say bék-ché 1 mìn, tò rò que tò khìn
rai rìn, thèm rò lòn rìn - tò hìn rò a hò tò
u' tò bút bút tò rò tò a hò tò gò tò chò
tò, Hò sò tòn kìn tò tò bút mìn gò tò
chò tò.

Thòn thát cát bút bút tòn tòn -

Thòn thát

trí thù

Thòn thát

4:00PM → 6:00PM

Baton Rouge Jan. 01/1999

Reference No. H0.40.II0.IV350858

To: The Orderly Departure Program (O.D.P.)

Bangkok - Thailand

Fr: Mr. TUNG LE

9131 Prescott Rd. Baton Rouge LA70814

Dear Sir :

Please consider reviewing my application requesting my son's immigration to the United States.

Formerly, my family of six were registered as :

Husband	- LE TUNG	Born- 1936
Wife	- NGUYEN THI DAO	Born- 1937
Son	- LE THANH TAM	Born- 1972
Son	- LE THANH TOAN	Born- 1974
Son	- LE THANH HUY	Born- 1976
Daughter	- LE THI THU HANG	Born- 1983

On September 28, 1995 we received a letter inviting our family to interview with the Immigration And Naturalization Service. Only Four family members were present for interview, Le Tung(1936), Nguyen thi Dao (1937), Le thanh Huy(1976) and Le thi Thu Hang(1983). Because my other two children worked in remote areas, they were unable to be present for the interview. The two children are Le thanh Tam(1972) and Le thanh Toan (1974).

Because of perceived unclarity of familial relationship, I was the only member of my family permitted to immigrate to the United States. I immigrated to the United States on March 13, 1996. After making a request to the Immigration and Naturalization Service, my wife Nguyen thi Dao (1937) and two children Le thanh Huy(1976) and Le thi Thu Hang(1983) also immigrated to the United States to join me.

In a letter to the Immigration and Naturalization Service dated March 21, 1996 I explained the situation of my two sons remaining in Viet Nam, Le thanh Tam(1972) and Le thanh Toan(1974). As stated before, they both work in remote areas and were unable to appear for interviews. Since Le thanh Tam(1972) is now married, he no longer wishes to be considered for immigration. My remaining son, Le thanh Toan(1974) is still desiring to immigrate to the United States. Le thanh Toan(1974) resides at :

Thon 5
Xa Tien Canh
Huyen Tien Phuoc - Quang Nam

The McCain Amendment now allows adult children who were not permitted to accompany their parents to the United States to be processed through the Orderly Departure Program to re-join them. Perhaps a blood test would help to validate my son's relationship to me.

Find enclosed with this letter all documentation that I have.

Please allow my son to join me in the United States.

Sincerely,
TUNG LE



Họ và tên Full name

LE THANH TOAN

Ngày sinh Date of birth

11/1974

Nơi sinh Place of birth

Đà Nẵng
Quảng Nam
Đà Nẵng

Biến thể tên khác Other particular signs



Ảnh và Chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of passport holder

8

BÌ CHÚ — REMARKS

9

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 12194 XC

Cấp cho Lê Khanh Sơn

Cùng với 1 trẻ em

Bến nước: Huyện Phù Cát

Qua cửa khẩu: Cửa Sơn Khát

Trước ngày: 15/2/1993

Hà Nội ngày 15 tháng 2 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Lê Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại tự do và được tạo mọi điều kiện và điều kiện cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the appropriate authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số PT
Nº 12194/9800C/1

4.

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

15.8.1997

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại *Ha Noi* ngày *28 tháng 8 năm 1992*
Issued at *Ha Noi* on *28th August 1992*

CỘC QUỐC TẾ KHẨU KHẨU CÁNH

Trưởng phòng

Lê Trung Tín

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth



Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

6

GIA HẠN — RENEWALS

Hộ chiếu này được gia hạn đến ngày

This passport's validity is extended to

17 NOV 2000

Gia hạn tại ngày 17 tháng 11 năm 1997

Exceeded at day 17 month November year 1997



Hộ chiếu này được gia hạn đến ngày

This passport's validity is extended to

Gia hạn tại ngày tháng năm 19

Exceeded at on

7

Người mang hộ chiếu này còn được phép đi đến

This passport bearer is also allowed to travel to

Cấp tại ngày tháng năm 19

Issued at



Người mang hộ chiếu này còn được phép đi đến

This passport bearer is also allowed to travel to

Cấp tại ngày tháng năm 19

Issued at



Tai do 8/8/98

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE

Immigration and Naturalization Service
American Embassy
95 Wireless Road
Bangkok, Thailand 10330

In reply refer to:

July 8, 1998

IV-382-882

Le Thanh Toan
Doi 15 HTX An Phu.
Tam Xuan 2
Nui Thanh
Quang Nam-Da Nang, Vietnam,

Dear Mr. Le Thanh:

Reference is made to your recent correspondence requesting review of a decision denying an application for refugee classification.

This office has reviewed the entire evidence of record, including recent submissions, and find that there is insufficient information warranting reversal of the denial decision.

The original decision denying the application for refugee classification is affirmed.

Sincerely,

Harry A. Thomas

Harry A. Thomas
Acting District Director
Bangkok, Thailand

ter ch 1/6/96 2

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)
Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Case Number: H40-100 11 36882

Date: 23 SEP 96

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. Please refer to the section(s) indicated below for further information. When submitting additional documents to ODP, please submit photocopies; DO NOT SUBMIT THE ORIGINAL DOCUMENTS. Please DO NOT submit evidence which was previously seen by ODP; repeated submission of the same documents will delay the processing of your case.

We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case.

The documents you submitted: _____

were already seen and determined by the interviewing officer to be insufficient proof of your refugee claim. These documents do not warrant an officer's review of your case.

The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of:

<input type="checkbox"/> re-education release certificates	<input type="checkbox"/> evidence of pre-1975 activities
<input type="checkbox"/> MOI verification of time spent in re-education	<input type="checkbox"/> old photographs
<input type="checkbox"/> restoration of civil rights documents	<input type="checkbox"/> letters of explanation

Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.

Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.

Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.

Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: photocopies of old identification cards; birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of explanation.

The referenced case was represented to a US consular/immigration officer based on your submission of YOUR SON'S STATUS STATEMENT

on 17 SEP 96 the original denial was upheld.

Other: PER YOUR WIFE'S INTERVIEW ON 09 NOV 96, CLAIRE MCWAS MARRIED IN 1995.

Tu Chinh (Lam)

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)

Joint Voluntary Agency for the US Orderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Case Number: H40-110 1N 3828882

Date: 17 FEB 98

The US Orderly Departure Program (ODP) has received your inquiry regarding the referenced ODP case. This case was interviewed and denied by a US Immigration and Naturalization Service (INS) officer based on the evidence and testimony presented. There is no appeal from such a denial, however, US immigration law provides that any applicant may request to re-open a case if additional or new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim. Please refer to the section(s) indicated below for further information. When submitting additional documents to ODP, please submit photocopies; DO NOT SUBMIT THE ORIGINAL DOCUMENTS. Please DO NOT submit evidence which was previously seen by ODP; repeated submission of the same documents will delay the processing of your case.

We have reviewed our records based on the information contained in your inquiry, however, insufficient evidence or facts are available to warrant reconsideration of the case.

The documents you submitted: _____

were already seen and determined by the interviewing officer to be insufficient proof of your refugee claim. These documents do not warrant an officer's review of your case.

The principal applicant has failed to submit sufficient, credible evidence to establish that he spent at least three years in re-education as a result of his association with the US prior to 1975. Further consideration may be given upon receipt of:

re-education release certificates
 MOI verification of time spent in re-education
 restoration of civil rights documents

evidence of pre-1975 activities
 old photographs
 letters of explanation

Based on the information presented at interview, the applicants have failed to establish that they meet the definition of a refugee as defined in Section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA). ODP policy indicates that refugee applicants must demonstrate to the satisfaction of the interviewing officer that they have been subject to persecution in Vietnam as a result of their association with the US prior to 1975. In some cases, evidence presented may have been determined not credible and therefore not considered. Further consideration may be given if additional new evidence or facts are presented in support of the original refugee claim.

Based on the documents and testimony presented at interview, the family relationships between the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs.

Based on the evidence and testimony presented, the applicants do not meet current ODP eligibility requirements. Further consideration of this case is unlikely. Relatives in the US may consult their local Immigration and Naturalization Service (INS) office about the possibility of filing immigrant visa petitions (Form I-130) or a refugee petition (Form I-730) on behalf of the applicants.

Based on the documents and testimony presented at interview, the identity of the applicants on this case have not been established. Further consideration may be given upon receipt of: photocopies of old identification cards; birth certificates or certified birth extracts; marriage certificates or extracts; old family registers; school records; hospital records or maternity receipts; old photographs; letters of

INTERNATIONAL CATHOLIC MIGRATION COMMISSION (ICMC)
Joint Voluntary Agency for the US Oderly Departure Program, American Embassy, Bangkok

Chương Trình Ra Đì Có Trật Tự Hoa Kỳ đã nhận được thư hỏi của Ông/Bà về trường hợp nêu trên. Trường hợp này đã được phỏng vấn và bị viên chức Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ từ chối dựa vào các chứng từ đã trình. Không có việc khiếu nại đối với quyết định từ chối này Tuy nhiên, luật di trú Hoa Kỳ cho phép đương đơn được yêu cầu mở lại hồ sơ nếu có thêm những chứng từ mới để hỗ trợ cho đơn xin ban đầu theo diện tị nạn. Xin Ông/Bà xem những ô dưới đây để biết thêm chi tiết. Khi nộp bổ túc các giấy tờ đến ODP, xin nộp các bản sao; ĐÙNG NỘP CÁC BẢN CHÍNH. Xin ĐÙNG nộp lại những chứng từ đã nộp trước đây cho ODP rồi; việc nộp lại những giấy tờ cũ sẽ làm chậm trễ việc xét hồ sơ của quý vị.

- Chúng tôi đã tái xét hồ sơ của Ông/Bà dựa trên những chi tiết trong thư hỏi của Ông/Bà. Tuy nhiên, chúng tôi không thấy có đủ bằng chứng để bảo đảm là trường hợp này được tái xét.
- Những giấy tờ Ông/Bà đã nộp như đã được viên chức phỏng vấn xem và xác định là không đủ để chứng minh cho lời khai xin tị nạn của Ông/Bà. Những giấy tờ này không bảo đảm cho viên chức phụ trách tái xét hồ sơ của Ông/Bà.
- Đương đơn chính không trình được các bằng cớ đầy đủ và đáng tin cậy chứng minh là mình đã bị giam giữ trong trại cải tạo ít nhất là ba năm vì có liên hệ với Hoa Kỳ trước năm 1975. Hồ sơ sẽ được cứu xét tiếp khi nào nhận được:
 - các giấy ra trại _ bằng chứng việc làm trước 75
 - giấy xác nhận thời gian trong trại cải tạo do Bộ Nội Vụ cấp _ các hình ảnh cũ
 - giấy phục hồi quyền công dân _ các thư giải thích
- Qua các chi tiết trình lúc phỏng vấn, đương đơn không chứng minh được họ hội đủ tiêu chuẩn tị nạn theo định nghĩa của Đoạn 101(a)(42) của Luật Di Trú và Nhập Tịch(INA). Chánh sách của ODP ấn định là các đương đơn diện tị nạn phải chứng minh được với viên chức phỏng vấn là họ đã bị bắt bớ và ngược đãi tại Việt Nam vì đã liên quan với Hoa Kỳ trước năm 1975. Trong vài trường hợp, các bằng chứng trình bày có thể bị xem như là không đáng tin cậy và do đó không được xem xét. Hồ sơ có thể được cứu xét tiếp nếu đương đơn trình thêm những bằng chứng hoặc sự kiện mới để hậu thuẫn cho yêu cầu ban đầu xin được xét theo diện tị nạn.
- Các chứng từ và bằng cớ trình lúc phỏng vấn không cho thấy có mối liên hệ gia đình giữa các đương đơn trong hồ sơ này. Hồ sơ có thể được cứu xét thêm khi nhận được giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh, giấy hôn thú hoặc trích lục hôn thú, các sổ hộ khẩu cũ, học bạ, giấy chứng do bệnh viện cấp, các hình ảnh cũ.
- Những bằng cớ và chứng từ đã trình cho thấy các đương đơn không hội đủ các tiêu chuẩn hiện thời của ODP. Hồ sơ này không được cứu xét thêm nữa. Các thân nhân ở Hoa Kỳ có thể hội ý với văn phòng Di Trú và Nhập Tịch tại địa phương để xem có khả năng xin thị thực di dân (Mẫu I-130) hoặc đơn xin theo diện tị nạn cho những người này (Mẫu I-730)**
- Những chứng từ và bằng cớ trình lúc phỏng vấn không xác nhận được lý lịch của các đương đơn. Hồ sơ có thể tiếp tục được cứu xét khi nhận được bản sao của thẻ căn cước cũ, giấy khai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc



BẢN CAM KẾT

(Thay cho giấy chứng nhận độc thân)

Kính gửi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG Tiền Cảnh

Tôi tên là Lê Thành Toàn sinh năm 1974

Quê quán Tam Xuân Núi Thành Quảng Nam Đà Nẵng

Thường trú tại Tiền Cảnh Tiên Phước Quảng Nam

Số CMND 204275565 cấp ngày 12-5-1992 nơi cấp Quảng Nam Đà Nẵng
Là Con, của ông Lê Tùng Vũ bà Nguyễn Thị Đào

Tôi xin cam kết rằng: Hiện nay tôi chưa có lập hôn thú với ai và đang sống độc thân.

Kính đề nghị Ủy ban xác nhận cho lời cam kết trên là đúng sự thật.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời cam kết trên.

Tiền Cảnh, ngày 30 tháng 9 năm 1997
Người cam kết

UBND Khu Tiền Cảnh
Chứng nhận ông, bà Lê Thành Toàn,
70015

Toàn
Lê Thành Toàn

là người thường trú tại địa phương,
lời cam kết trên là đúng sự thật.

Ngày 11 tháng 10 năm 1997
TM UBND Phó Trưởng ban

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Province : QUANG NAM
District : TAM KY
Village : KY NGHIA

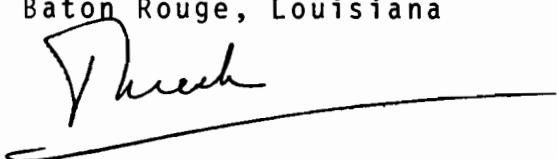
File # 126

CERTIFICATE OF MARRIAGE

Full name of the Husband LE TUNG
Nationality VIET NAM
Occupation Farmer
Residence: KY HUNG village, TAM KY district, QUANG NAM province
Date and Place of birth November 06, 1936 at KY HUNG
village, TAM KY district, QUANG NAM province
Full name and nationality of LE DAT, VIET NAM
the Husband's Father
Age, alive or deceased 40 years old, alive
Occupation and Domicile Farmer, KY HUNG village, TAM KY
district, QUANG NAM province
Full name and Nationality of NGUYEN THI BAC - VIET NAM
the Husband's Mother 42 years old, alive
Age, alive or deceased Farmer, KY HUNG village, TAM KY
Occupation and Domicile district, QUANG NAM province
Full name of the Wife NGUYEN THI DAO
Nationality VIET NAM
Occupation and Residence Farmer, KY NGHIA village, TAM KY
district, QUANG NAM province
Date and Place of birth March 10, 1937, KY NGHIA village,
TAM KY district, QUANG NAM province
Full name and Nationality of NGUYEN HUYNH
the Wife's Father
Age, alive or deceased, Occupation 40 years old, deceased
and Domicile
Full name and Nationality of DOAN THI HUYNH
the Wife's Mother
Age, alive or deceased, occupation and Domicile 41 years old, alive, farmer, KY NGHIA
village, TAM KY district, QUANG NAM
province
Date of Marriage March 12, 1960
Wife rank Legitimate
Registered at KY NGHIA village
on the 16 of March, 1960
Husband's Father Wife's Father Husband's Mother Wife's Mother
LE DAT NGUYEN THI BAC DOAN THI HUYNH
Husband (signed) Wife (signed) OFFICIAL
(signed) NGUYEN THI DAO (signed and sealed)
LE TUNG HUYNH TAN

TRANSLATED BY:

Mr THACH DUY NGUYEN, Translator
of the Migration and Refugee Services
of Baton Rouge, Louisiana



Sworn to and subscribed before me,
a notary public, this 18th day
of November, 1998.



March 21th, 1996

COMPLAINT LETTER
(Translation)Khale neu nem 1996

To: The Director of the ODP Program in Bangkok - Thailand

My name is Tung Le, borned in 1936.
 Current address:

Solemnly write this letter to you, hope that you will help me on my situation as I describe below:

The Vietnamese government gave my family six pass port, allowed us to go to the United States of America as H.O, the names included:

*Husband: Le, Tung	born: 1936
*Wife: Nguyen, Dao Thi	born: 1937
*Children: -Le, Tam Thanh	born: 1972
-Le, Toan Thanh	born: 1974
-Le, Huy Thanh	born: 1976
-Le, Hang Thu Thi	born: 1983

The Foreign Office of Vietnam in Ho Chi Minh City called us for an interview on September 28th, 1995. Four member of my family came to see the American's delegation. Those four person who came are:

*Le, Tung	*Le, Huy Thanh
*Nguyen, Dao Thi	*Le, Hang Thu Thi

As for Le, Tam Thanh and Le, Toan Thanh can not come to the interview because of the economic situation of my family.

After the interview the American's delegation approved and agreed to let only me to come to the United States of America and they denied my wife and my two children. Reason: Not Established (INS letter attached). I, myself obey the decision of the American's delegation, accept the IOM card, take immunization shoots, do the health check, and arrived to the United States of America on March 13, 1996.

Thus, I write this letter to ask for your help for my wife Nguyen, Dao Thi borned in 1937, my son Le, Huy Thanh borned in 1976, and my daughter Le, Hang Thu Thi borned in 1983, please let them have the IOM card and come to the United States of America as H.O. I am sending along with this letter are my documents that related to my wife and my children, the documents included:

*Nguyen, Dao Thi: The Marriage license, Birth certificate, pictures of old ID, Paper of certify un-illiterate 1976.

*Le, Huy Thanh: Birth certificate, Certify school record lost because of the flood.

*Le, Hang Thu Thi: Birth certificate, Paper of certify birth, School record was send with the interview file.

The above documents are to show the proof of official legal of a family.

ABOUT THE NUMBER OF INHABITANTS

My wife and I had six children:

*Le, Van Thu Thi	born: 1961
*Le, Ba Thu Thi	born: 1966
*Le, Tam Thanh	born: 1972
*Le, Toan Thanh	born: 1974
*Le, Huy Thanh	born: 1976
*Le, Hang Thu Thi	born: 1983

***Continue on page 2

My daughter get married in 1984, she was on an separate Number of Inhabitants Book, therefore on my Number of Inhabitants Book which is my mother is the head of the house do not have the name of Le, Van Thu Thi.

Today, I came to the United States of America, and write this letter to you, would you please help my wife Nguyen, Dao Thi bornd 1937, and my two children, Le, Huy Thanh bornd 1976, Le, Hang Thu Thi bornd 1983, continues have the IOM card, and to the United States of America as H.O.

I am an old man, injured in the war, now came to the America helplessly, nobody to look after when I was sick. Beside that as you know children away from father, wife away from husband are very painful.

So as the humane heart of the American government through the ODP program, please help us and let us reunite with each other.

Our family appreciate and thank you very much for your help.

Sincerely Yours,

Signed

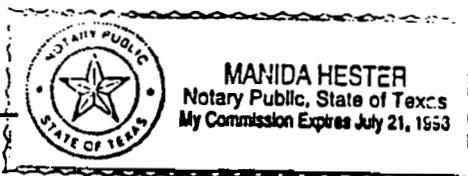
Tung Le

I, Thao Hoang certify that the above translation from Vietnamese into English is true and corret to the best of my knowledge.

Thao Hoang
Translator's Signature

Sworn to and subscribed before me by Thao Hoang on this 26th day of March 1996.

Manida Hester
Notary Public's Signature



REPUBLIC OF SOCIALIST OF VIET NAM
INDEPENDENCE - FREEDOM - HAPPINESS

PEOPLE'S COMMITTEE

Village: Tam Xuan
District: Nui Thanh
Province: QN Da Nang

Form TP/HT 2

File: 22

Book #: 06

BIRTH CERTIFICATE

(COPY)

Full name of the child: LE THANH TOAN

Sex: Male

Date of birth: December 1, 1974

Place of birth: Tam Xuan village, Nui Thanh district, QN Da Nang province

Ethnic: Vietnamese

Nationality: VIET NAM

PARENTS	MOTHER	FATHER
Full name	NGUYEN THI DAO	LE TUNG
Age or DOB	1937	1936
Ethnic	Vietnamese	Vietnamese
Nationality	VIET NAM	VIET NAM
Occupation	Farmer	Farmer
Residence	Tam Xuan village, Nui Thanh district QN Da Nang province	Tam Xuan village, Nui Thanh district QN Da Nang province

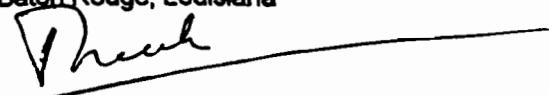
Full name, Age or DOB, Residence, I.D. number of Declarant

Le Tung, born in 1936, Tam Xuan, Nui Thanh, Da Nang, I.D. number 201236607

Declarant
(signed)

Registered on the 19 of April, 1992
For the People's Committee
Vice-President
(signed and sealed)
TRAN HONG VAN

TRANSLATED BY:
Mr. THACH DUY NGUYEN, Translator
of the Migration and Refugee Services
of Baton Rouge, Louisiana



NHAN - KHAU THUONG TRU TKONG HO